

Bản án số: 113/2020/HS-ST

Ngày 20/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Ngọc Đệ và Bà: Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 Huệ – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P1.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố P1, tỉnh Q1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 21/5/2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/HSST-QĐHPT ngày 08/6/2020 và số 21/2020/HSST-QĐHPT ngày 30/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/9/19xx; tại huyện H2, tỉnh Q1; ĐKKHTT và chỗ ở tại: Tổ 1, phố T5, thị trấn Y1, huyện Y1, tỉnh Q1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Đặng Ngọc V và bà Phan Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T1 và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án: Ngày 18/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Q1 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Ngày 18/9/2019, chấp hành xong bản án; Tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến ngày 13/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Tuấn A – Sinh năm 19xx; ĐKKHTT tại: Khu 7, xã Đông Xá, huyện Đ, tỉnh Q1 (đã chết).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H1 – Sinh năm 1994; Trú tại: Thôn T6, xã X1, huyện Đ, tỉnh Q1 - Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn dân sự và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH thương mại; Trụ sở: Tổ 5, phường L1, thành phố C1, tỉnh Q1; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Q1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn T2 – Sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ x, phố K2, thị trấn Y1, huyện Y1, tỉnh Q1 – Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Vũ Văn Q, anh Trần Tiến T3, anh Đặng Văn T4 – Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại đoạn đường Lý Thường Kiệt, thuộc tổ 94, khu 9B, phường Cửa Ông, thành phố P1 xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô khách biển kiểm soát 1xB-018.xx do Đặng Văn H (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển đi hướng từ thành phố C1 đến bến xe thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với xe mô tô biển kiểm soát 1xU1 – 331.xx do anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1991, trú tại: khu 7, xã X1, huyện Đ, tỉnh Q1 điều khiển đi ngược chiều. Nguyên nhân gây tai nạn là do Đặng Văn H điều khiển xe ô tô biển số 1xB-018.xx đi không đúng phần đường, lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 1xU1 – 331.xx, hậu quả: Anh A tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô 1xB – 018.xx và xe mô tô 1xU1 – 331.xx bị hư hỏng nhẹ. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện gồm xe ô tô 1xB - 018.xx và xe mô tô 1xB1 - 331.xx thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nội thị thuộc tổ xx, khu xB, phường O, thành phố P1. Điểm va chạm của xe ô tô 1xB - 018.xx và xe mô tô 1xB1 - 331.xx nằm hoàn toàn bên phần đường bên trái theo hướng Tiên Yên đi Hạ Long, theo chiều đi của xe ô tô 1xB - 018.xx do Đặng Văn H điều khiển.

- V1 là vết trượt xước liên tục trên mặt đường dài 14m, hướng Y1 – L2, đầu vết cách mép đường 2,1m, cuối vết trùng với vị trí ống xả của xe mô tô gắn biển kiểm soát 14U1-331.99.

- V2 là tập hợp mảnh vỡ, trong diện (15,4x2,4)m, trên mặt đường; điểm đầu cách đầu vết (1) là 0,1m về phía L2 và cách mép đường 2,1m; điểm cuối trùng với mép đường và cách trục bánh sau xe mô tô gắn biển kiểm soát 1xU1-331.xx là 1,3m về phía L2, có 01 cần gạt mưa trước bên phải của xe ô tô gắn biển kiểm soát 1xB – 018.xx.

- V3 là xe ô tô gắn biển kiểm soát 1xB – 018.xx dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Hạ Long, đuôi xe quay phía Y1, trục bánh trước bên trái cách mép đường 0,23m, trục bánh sau bên trái cách đầu dấu vết (1) là 5,3m và cách mép đường 0,23m (cách đầu dấu vết (1) về phía Hạ Long).

- V4 là xe mô tô gắn biển kiểm soát 1xU1 – 331.xx đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay phía Y1, đuôi xe quay phía Hạ Long, bánh trước xe nằm ở dưới gầm đầu xe ô tô biển kiểm soát 1xB – 018.xx là 2,3m về phía L2 và cách mép đường 2,2m, trục bánh sau cách mép đường 2,2m.

- V5 là dấu vết máu rải rác, trong diện (1,9x1)m trên mặt đường dưới gầm đầu và phía trước, bên trái xe ô tô gắn biển kiểm soát 1xB – 018.xx, đầu vết cách trục bánh trước bên trái xe ô tô gắn biển kiểm soát 1xB-018.xx là 1,4m và cách mép đường 0,8m (đầu vết cách trục bánh trước bên trái xe ô tô gắn biển kiểm soát 14B – 018.28 về phía Hạ Long), cuối vết trùng với mép đường.

Khám nghiệm phương tiện, tiến hành ghép, giáp điểm va chạm giữa xe ô tô 1xB – 018.xx với xe mô tô 1xU1 – 331.xx xác định toàn bộ phần đầu bên phải xe ô tô 1xB – 018.xx đâm trực diện vào phần đầu xe mô tô 1xU1 – 331.xx.

Tại bản Kết luận giám định số 177/2019/GĐTĐ-ĐKĐB ngày 24/12/2019 của Trung tâm đăng kiểm - Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ kết

lược: Hệ thống phanh, lái của xe ô tô 1xB - 018.xx đúng kiểu loại, đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật trước khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 195/GĐPY ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q1 kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Tuấn A là sốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 141/19/HP ngày 23/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Tuấn A có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 304,06mg/100ml máu.

Tại bản kết luận giám định số 300 ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q1 kết luận: Mẫu in “Giấy phép lái xe” cần giám định so với mẫu in giấy phép lái xe mẫu so sánh là do cùng một bản in tương ứng in ra. Tem “TONG CUC DUONG BO VIET NAM” trong “Giấy phép lái xe” cần giám định là thật.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-CP ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H khai nhận hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra: Bị cáo sinh ngày 0x/x/19xx, năm 1993, biết mình không đủ tuổi để học lái xe bị cáo đã khai tăng tuổi lên, khai sinh ngày 0x/x/19xx để học lái xe tại hạng C tại Trường Kỹ thuật giao thông cơ điện Quảng Ninh, ngày 21/5/1993 bị cáo được cấp giấy phép lái xe hạng C. Năm 2000 bị cáo học nâng hạng Giấy phép lái xe từ hạng C lên hạng E tại Trung tâm dịch vụ Việc làm Quân đoàn 2 tại tỉnh Y3, được cấp giấy phép lái xe hạng E vào ngày 30/5/2000. Bị cáo sử dụng Giấy phép lái xe hạng E để hành nghề, lần cấp đổi giấy phép lái xe hạng E gần nhất là ngày 18/9/2019, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 cấp, vẫn ghi cấp cho Đặng Văn H, sinh ngày 01/9/1972, Giấy phép lái xe số 220004000398, không trùng với năm sinh, nhiệm vụ là làm lái xe khách tuyến cố định từ bến xe thành phố C1, tỉnh Q1 đi Thanh Hóa và ngược lại. Ngày 12/12/2019 bị cáo điều khiển xe ô tô 14B – 018.28 đi từ bến xe Ka Long, thành phố C1 đến đường K1, thuộc tổ xx, khu xB, phường O, thành phố P1 với tốc độ khoảng 50km/h. Tại đây, có 01 xe ô tô bán tải đang đỗ sát mép đường bên phải theo chiều xe của bị cáo đang di chuyển, khi xe của bị cáo cách xe bán tải khoảng 10m thì xe này di chuyển sang làn đường của xe bị cáo đang đi, bị cáo đã chủ động đánh lái sang bên trái, sang hết phần đường của xe đi ngược chiều để có khoảng cách với xe bán tải. Khi xe của bị cáo chạy ngang với xe bán tải thì bất ngờ bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 1xU1 – 331.xx của anh Nguyễn Tuấn A đang điều khiển ngược chiều theo hướng từ thành phố L2 đi Y1 đến, do khoảng cách gần, anh A đi với tốc độ cao nên bị cáo không xử lý kịp đã đâm vào đầu xe mô tô của anh A, hậu quả khiến anh A bị tử vong. Sau khi gây tai nạn cho anh A, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Gia đình bị cáo cùng với đại diện của Công ty TNHH TM đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình người bị hại với tổng số tiền 240.000.000 đồng, đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường khác. Bị cáo thừa nhận hiện đang có 01 tiền án đúng như phần lý lịch của bị cáo đã nêu. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó

khăn, vợ bị cáo bỏ đi nhiều năm nay, bị cáo mắc bệnh HIV, lại là lao động chính trong gia đình, có 01 con đang tuổi ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn A là chị Nguyễn Thị H1 – có đơn xin xử án vắng mặt và lời khai tại Cơ quan điều tra cụ thể như sau: Sau khi tai nạn xảy ra, chị có báo giá thiệt hại xe mô tô 1xU1 – 331xx là 18.425.000 đồng nhưng chị từ chối định giá tài sản nên không cần thiết trưng cầu hội đồng định giá trong tố tụng hình sự để xác định thiệt hại. Gia đình bị cáo cùng với Công ty TNHH TM đã thường xuyên đến thăm hỏi động viên, cùng với chủ xe ô tô bồi thường số tiền 240.000.000 đồng cho gia đình chị. Đến nay chị không có yêu cầu gì khác về phần bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TM có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại cơ quan như sau: Công ty có giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 233/SGTVT-GPKD ngày 23/6/2014, chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 1xB-018.xx thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty, Công ty có ký hợp đồng lao động với bị cáo Đặng Văn H. Ngày 12/12/2019 xe ô tô 1xB – 018.xx của Công ty do bị cáo H điều khiển đi từ thành phố C1 đến đường Lý Thường Kiệt thuộc tổ 94, khu 9B, phường Cửa Ông Thành phố P1 thì gây tai nạn khiến anh Nguyễn Tuấn A tử vong và xe của Công ty cũng bị hư hỏng, thiệt hại 27.775.000 đồng. Công ty đã bỏ ra 120.000.000 đồng cùng với gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 240.000.000 đồng. Xe ô tô của Công ty bị hư hỏng không đáng kể nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T2 có lời khai nhận như tại cơ quan điều tra, cụ thể như sau: Anh là anh trai của bị cáo, ngày 12/12/2019 khi biết tin bị cáo gây tai nạn, gia đình anh đã kịp thời đến thăm hỏi, động viên gia đình người bị hại. Bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nhưng vẫn tác động và nhờ anh cùng với Công ty TNHH TM bồi thường thiệt hại về tính mạng cũng như thiệt hại của xe mô tô cho gia đình anh A với tổng số tiền là 240.000.000 đồng, trong đó anh có bỏ ra số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo hiện mắc bệnh hiểm nghèo, không có khả năng lao động, hiện kinh tế rất khó khăn nên anh không yêu cầu phải hoàn trả số tiền này.

Người làm chứng là các anh Vũ Văn Q, anh Trần Tiến T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận sự việc xảy ra tai nạn về thời gian, địa điểm hậu quả và thiệt hại đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Đặng Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến ngày 13/01/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Do bị cáo có sự gian dối, khai tăng tuổi để học cấp giấy phép lái xe hạng C, E, Giấy phép lái xe hạng E Công an thu giữ có trong hồ sơ không đúng với năm sinh của bị cáo nên căn cứ vào Điều 265 Bộ luật tố tụng hình sự; Kiến nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 thu hồi giấy phép lái xe hạng E đã cấp cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn H, người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện bị đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Đặng Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với: Lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với của những người làm chứng; Lời khai của bị cáo còn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Các bản ảnh hiện trường và bản ảnh khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi; Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 00 giờ 15 phút ngày 13/12/2019 của Công an thành phố P1; Bản kết luận giám định số 195/GDPY ngày 16/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q1; Các bản kết luận giám định; Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông cùng nhiều tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Với các chứng cứ nêu trên cùng toàn bộ tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/12/2019, tại đoạn đường K1 tổ xx, khu xB, phường O, thành phố P1, tỉnh Q1 bị cáo Đặng Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 1xB-018.xx, thiếu quan sát, đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 1xU1 – 331.xx do anh Nguyễn Tuấn A điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả khiến anh A tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô biển kiểm soát 1xB – 018.xx và xe mô tô biển kiểm soát 1xU1-331.xx bị hư hỏng. Bị cáo điều khiển xe ô tô không chấp hành quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ đã gây hậu quả thiệt hại về người và thiệt hại nhẹ về tài sản nên bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo Đặng Văn H, sinh ngày xx/x/19xx, Hội đồng xét xử có xem xét, tại thời điểm bị cáo được cấp giấy phép lái xe hạng C, bị cáo mới được 16 tuổi 8 tháng 21 ngày. Từ ngày 15/3/2000 đến ngày 15/5/2000 bị cáo học nâng hạng Giấy phép lái xe từ hạng C lên

hạng E tại Trung tâm dịch vụ Việc làm Quân đoàn 2 tại tỉnh Y1, thời gian đào tạo từ ngày 15/3/2000 đến ngày 15/5/2000, ngày 17/5/2000 bị cáo được cấp chứng chỉ nghề hạng E và cấp giấy phép lái xe hạng E vào ngày 30/5/2000, tại thời điểm này bị cáo mới được 23 tuổi 09 tháng. Bị cáo sử dụng Giấy phép lái xe hạng E để hành nghề, lần cấp đổi giấy phép lái xe hạng E gần nhất là ngày 18/9/2019, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 cấp, vẫn ghi cấp cho Đặng Văn H, sinh ngày 0x/x/19xx, Giấy phép lái xe số 220004000398, không trùng với năm sinh thực tế của bị cáo và bị cáo sử dụng giấy phép lái xe này để hành nghề, ngày 12/12/2019 đã gây tai nạn. Căn cứ Thông tư số 22-BYT/TT ngày 14/8/1991 của Bộ y tế quy định về tuổi của người lái xe cơ giới đường bộ thì tại thời điểm năm 1993 độ tuổi học cấp giấy phép lái xe hạng C là đủ 20 tuổi. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm nên đã khai tăng tuổi lên để đủ tuổi đi học nghề lái xe ô tô. Tòa án Cẩm Phả đã làm công văn gửi các đơn vị: Sở Giao thông vận tải tỉnh Q1, Sở Giao thông vận tải tỉnh Y1, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q1. Tại kết quả trả lời của Sở giao thông vận tải tỉnh Y1 đã khẳng định quá trình sát hạch, cấp giấy phép lái xe và lưu trữ hồ sơ học nâng hạng từ hạng C lên hạng E đối với ông Đặng Văn H là đúng quy trình. Tuy nhiên, văn bản trả lời của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q1 khẳng định: Tại thời điểm năm 1993, trách nhiệm của cơ sở đào tạo lái xe là phải công khai về điều kiện tuyển sinh và chịu trách nhiệm kiểm tra đối với học viên về đối tượng, độ tuổi, sức khỏe và thâm niên lái xe. Công an tỉnh Q1 có trách nhiệm tổ chức sát hạch lái xe dựa trên các văn bản báo cáo về kết quả đào tạo của Trường Kỹ thuật giao thông cơ điện Q1. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại thời điểm học lái xe hạng C và học nâng hạng lái xe hạng E bị cáo chưa đủ tuổi nhưng cơ sở đào tạo và sát hạch Giấy phép lái xe không phát hiện ra, khi được cấp đổi giấy phép lái xe hạng E thì bị cáo đã đủ tuổi theo quy định, về quy trình sát hạch và học nâng hạng đã đảm bảo. Việc cấp, sát hạch giấy phép lái xe cho bị cáo có cả lỗi của cơ sở đào tạo và đơn vị cấp sát hạch giấy phép lái xe trong việc kiểm tra độ tuổi của học viên, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên bản cáo trạng số 76/CT-VKS-CP ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P1 truy tố bị cáo Đặng Văn H theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác; gây tâm lý bức xúc, lo sợ trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, làm ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó cần xử lý nghiêm mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhất là trong thời gian hiện nay, tình hình tai nạn giao thông đường bộ trên cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng xảy ra hết sức nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo đã có một tiền án về tội “Vận chuyển hàng cấm”, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên cũng cần xem xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, sau khi gây tai nạn đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và tác động đến gia đình cùng với chủ phương tiện bồi thường thiệt hại về tính mạng để kịp thời động

viên, làm giảm bớt sự đau thương, mát mát cho cho gia đình người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xử án vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lại có sức khỏe yếu, hiện mắc bệnh HIV, bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi, những người làm chứng đều khẳng định khi điều khiển xe mô tô anh A đi với tốc độ rất nhanh, tại bản giám định hóa pháp cũng kết luận trong máu của nạn nhân có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 304,06mg/100ml máu, điều đó chứng tỏ người bị hại đã uống một lượng rượu rất lớn trước khi tham gia giao thông đường bộ. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Nhưng dù xem xét tới đâu cũng cần phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Hội đồng xét xử kiến nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 thu hồi lại Giấy phép lái xe ô tô của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Tuấn A là chị Nguyễn Thị H1 đã được nhận số tiền 240.000.000 đồng bồi thường thiệt hại về tính mạng và xe mô tô nên không có yêu cầu gì khác; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn T2 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho gia đình người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn dân sự và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Công ty TNHH TM không có ý kiến gì khác về phần bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả 01 xe ô tô biển 1xB-018.xx và giấy tờ liên quan cùng với xe mô tô biển kiểm soát 1xU1-331.xx cho các chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng E đã thu giữ của bị cáo, hiện lưu tại hồ sơ vụ án, quá trình sử dụng giấy phép lái xe bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 14 Điều 33 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải kiến nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 ra Quyết định thu hồi giấy phép lái xe ô tô hạng E của bị cáo theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Đặng Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến ngày 13/01/2020).

Căn cứ Khoản 5 Điều 121 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh" đối với bị cáo, kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm đi chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ Điều 265 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 14 Điều 33 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Kiến nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 ra Quyết định thu hồi Giấy phép lái xe hạng E số 220004000398 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q1 cấp ngày 18/9/2019 (Giấy phép lái xe cấp cho bị cáo Đặng Văn H hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;*
- *Sở Giao thông vận tải tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả*
- *Cơ quan điều tra Công an TP Cẩm Phả,*
CQ THA hình sự thành phố P1;
- *Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;*
- *Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị*
hại, đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự,
người có QLVN liên quan;
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh

